

Số: 2080/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả thẩm định hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 1702/KH-BVT ngày 17/6/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh về việc tuyển dụng Lao động hợp đồng năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 1703/TB-BVT ngày 17/6/2024 của Bệnh viện: Thông báo tuyển dụng lao động hợp đồng năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi tuyển lao động hợp đồng năm 2024 của Ban Thẩm định hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng năm 2024,

Bệnh viện Đa khoa tỉnh thông báo kết quả thẩm định hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng năm 2024 như sau:

STT	Tên Vị trí việc làm	Số NLV cần tuyển dụng	Số hồ sơ nộp	Hồ sơ đủ điều kiện dự tuyển	Hồ sơ không đủ điều kiện dự tuyển
I	VTVL chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành				
1	Điều dưỡng hạng III	45	24	23	01
2	Điều dưỡng hạng IV		56	56	0
3	Kỹ thuật y hạng III	03	09	09	0
3.1	Kỹ thuật hình ảnh y học	01	02	02	0
3.2	Xét nghiệm y học	01	05	05	0
3.3	Kỹ thuật Phục hồi chức năng/Vật lý trị liệu	01	02	02	0
4	Dược sĩ (hạng III)	03	02	02	0
5	Dinh dưỡng hạng III	01	01	01	0
6	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng III	02	04	04	0
7	Kỹ thuật thiết bị y tế hạng IV	01	0	0	0
II	VTVL chuyên môn nghiệp vụ dùng chung				
8	Chuyên viên về hành chính – văn phòng	01	02	02	0
9	Chuyên viên về truyền thông	01	02	02	0
10	Kế toán viên	01	03	03	0

11	Công nghệ thông tin	02	03	03	0
12	Chuyên viên về cải cách hành chính	01	06	06	0
III	VTVL hỗ trợ, phục vụ				
13	Nhân viên kỹ thuật	01	01	01	0
	Tổng cộng	62	113	112	01

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

Lưu ý: Trường hợp Thí sinh đăng ký dự tuyển còn thiếu bản sao chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các giấy tờ liên quan phải hoàn thiện đủ hồ sơ trước thời điểm 01 ngày trước ngày bệnh viện tổ chức thi tuyển/xét tuyển đối với các vị trí việc làm. Nếu không hoàn thiện đủ hồ sơ theo quy định nêu trên thì thí sinh không đủ điều kiện tham gia dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng lao động hợp đồng của Bệnh viện không có trách nhiệm giải quyết, xử lý.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh thông báo để các thí sinh dự tuyển được biết, thực hiện. Mọi thắc mắc, phản ánh liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ, tầng 1 nhà Điều hành, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh (Phố Tuệ Tĩnh, phường Bạch Đằng, TP Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh). Điện thoại liên hệ: 0203.382.9233 (trong giờ hành chính)/.

Nơi nhận:

- BGĐ BV (báo cáo);
- Phòng TT-HCQT (đăng thông báo);
- Các khoa/phòng trực thuộc BV (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**

**GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
Nguyễn Bá Việt**

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH
Hồ sơ dự tuyển lao động hợp đồng tại Bệnh viện năm 2024
(Kèm theo Thông báo số 2080/TB-BVT ngày 18/7/2024 của Hội đồng tuyển dụng HDLD năm 2024)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Kết quả thẩm định hồ sơ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III (24)				
1	Lê Thị An	27/02/2001	Thôn Tân Thanh, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Trần Huyền Anh	08/12/2001	Tổ 3 Khu 7 phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao CC Ngoại ngữ	
3	Vũ Ngọc Anh	07/12/2002	Tổ 5 khu 1B, phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4	Đào Thị Hà	16/11/1999	Vĩnh Trung, Mạo Khê, TX Đông Triều, Quảng Ninh	Đạt	
5	Đặng Ngọc Hà	11/4/2002	Tổ 5, khu 4, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
6	Chu Thị Hà	14/9/2002	Thôn Đông Dương, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
7	Nguyễn Thúy Hiền	02/12/2002	Tổ 18, khu 2, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
8	Trịnh Hoàng Hiệp	05/01/2000	Tổ 71, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
9	Hoàng Thị Thanh Hoà	8/9/2002	Xã Thái Thịnh, huyện thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Bổ sung bản sao CC Ngoại ngữ, Tin học, bảng điểm	

10	Đinh Thị Huệ	25/10/2002	thôn 6, xã Đường Hoa, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
11	Phạm Ngọc Khánh	02/8/2002	Thôn Bắc Thịnh, Thái Thịnh, Thái Thụy, Thái Bình	Đạt	
12	Ngân Thị Lệ	23/10/2001	Bản Ngàn Pốc, Yên Thắng, Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa	Không đạt do hồ sơ thiếu bằng/chứng nhận tốt nghiệp và bảng điểm	
13	Vũ Thị Mai	08/9/2001	Xã Minh Phú, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đạt	
14	Nguyễn Trà My	21/5/2002	Thôn Trung, xã Vạn Ninh, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
15	Nguyễn Thị Nga	27/01/2001	Xóm Duyên Hải, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, Nam Định	Đạt	
16	Vũ Thị Ngân	01/02/2002	Thôn Cẩm Thành, xã Cẩm La, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
17	Dương Hoàng Yến Nhi	10/09/2002	Tổ 8 khu 5 phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
18	Vũ Thị Kim Quý	08/6/1995	Tổ 24, khu 3, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao CC Ngoại ngữ, Tin học	
19	Bùi Thị Thanh Tâm	11/7/2001	Xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	Đạt	
20	Lê Phương Thảo	07/10/2002	Tổ 8 khu 3, Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
21	Đào Thị Trâm	28/11/2000	Quang Trung, Kiến Xương, Thái Bình	Đạt	
22	Phạm Thị Trang	18/10/2002	Tổ 8 khu 3, Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
23	Nguyễn Thị Uyên	27/01/2002	xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Đạt	
24	Nguyễn Hải Yến	20/7/2001	Tổ 34, khu 3, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
II	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV (56)				
1	Nguyễn Thị Vân Anh	21/9/2003	Tổ 1 khu 10B, Quang Hanh, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Đạt	
2	Hoàng Thị Phương Anh	28/8/2002	Tổ 5 khu Trới 1, Hoàn Bồ, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
3	Đặng Phương Anh	19/9/2002	Tổ 2, khu 4A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

4	Phạm Ngọc Anh	07/01/2001	Khu Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Nguyễn Hoài Anh	19/09/2002	Khu 1, xã Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Yên	Đạt	
6	Dương Ngọc Anh	19/06/2003	Tổ 46, khu 5, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
7	Lại Thị Phương Anh	20/7/2003	Khu Đền Công 2, Trung Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	Đạt	
8	Vũ Thị Linh Chi	11/11/2002	Khu 6, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
9	Đinh Thị Chi	30/6/2003	Thôn Tân Tiến, Đồn Đạc, Ba Chẽ, Quảng Ninh	Bổ sung bản sao Giấy XN nơi cư trú/Hộ khẩu, ảnh 4x6	
10	Lê Thị Đào	06/12/2003	phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao Giấy CN nơi cư trú/Hộ khẩu, ảnh 4x6, phong bì dán tem	
11	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	30/11/2002	Tổ 13B, khu 3, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
12	Đặng Thu Hằng	29/7/2002	xã Vĩnh Trung, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
13	Đoàn Thu Hằng	27/7/1997	Tổ 7, khu 1, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
14	Bùi Thu Hằng	16/10/1997	Tổ 10 khu 1B, Cao Thắng, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
15	Nguyễn Thị Hiền	25/12/2001	Tổ 4 khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Đạt	
16	Phạm Ngọc Hiền	13/05/1998	Tổ 73, khu 5, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
17	Nguyễn Đức Hiếu	30/3/2003	Tổ 3 khu 2A, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh	Bổ sung bản sao bảng điểm	
18	Lê Thị Hoa	27/9/2003	Khu 12, phường Hà An, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

19	Hoàng Thị Hoài	21/4/2001	Lô Giang, Đông Hưng, Thái Bình	Đạt	
20	Nguyễn Gia Hưng	24/12/2002	Tổ 5 khu 5, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
21	Đào Lê Thanh Hương	09/12/2002	Tổ 32 khu 5 phường Hà Khánh, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
22	Nịnh Thị Mai Hương	22/09/2003	Thôn Tân Tiến, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
23	Mai Quang Huy	02/6/1999	Tổ 11, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
24	Hoàng Thị Huyền	02/3/2003	xã Yên Dương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	Đạt	
25	Bùi Huy Khánh	02/10/1998	Tổ 1, khu 7, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
26	Đỗ Ngọc Tùng Lâm	12/11/2002	Tổ 4 khu 1, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
27	Phạm Thị Lân	02/12/2003	Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao bảng điểm	
28	Bùi Vũ Thùy Linh	02/11/2000	Tổ 45 khu 5, Phường Cao Thắng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
29	Nguyễn Thùy Linh	14/06/2002	Thôn Sơn Hải, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
30	Nguyễn Vĩnh Long	02/01/2001	Bạch Hồng, Đông Hưng, Thái Bình	Bổ sung bản sao Giấy XN nơi cư trú/Hộ khẩu	
31	Phạm Thị Hương Mai	10/03/2002	Thôn 9, Nguyễn Huệ, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
32	Hồ Tiến Mạnh	19/11/1996	8 Nghĩa Hưng, phường 6, Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Đạt	
33	Trương Thị Ngọc Minh	02/3/2003	Khu Tân Mai, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
34	Trần Danh Nghĩa	08/10/2002	Tổ 2, khu 3, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
35	Đoàn Thị Nhã	19/05/1993	Tổ 2, khu 4, p. Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

36	Trần Hữu Nhân	22/4/1996	SN104, Tổ 2 khu 4, Trần Hưng Đạo, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
37	Trần Đức Phúc	02/11/2002	Tổ 3, khu 7A, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
38	Vương Minh Phương	10/11/2003	Tổ 8, khu 5, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
39	Vi Thị Thu Phương	12/07/2024	Khu 7, Thị trấn Ba Chẽ, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
40	Nguyễn Thường Quân	28/05/1994	Tổ 73 khu 5 phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
41	Ngô Thị Thanh Tâm	01/12/2002	Khu 4, thị trấn Ba Chẽ, Ba Chẽ, Quảng Ninh	Đạt	
42	Phạm Văn Thái	07/07/2002	"Thôn Đoài, Quan Lạn,	Đạt	
43	Hoàng Thị Thắm	21/10/1995	Vân Đồn, Quảng Ninh"	Đạt	
44	Đào Thu Thảo	16/09/2001	tổ 2, khu 3, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
45	Nguyễn Phương Thảo	27/5/2002	Thôn Đông Ngũ, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
46	Ngô Thị Thu	02/12/1993	Tổ 3, khu 7, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
47	Hà Bích Thủy	24/06/2001	Tổ 9, khu 7, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
48	Phạm Thuỳ Trang	06/5/2000	Số 38 Trần Quốc Tảng, Tổ 104 Khu 6, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
49	Trần Thị Trang	04/7/1994	Tổ 7, khu 5, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
50	Nguyễn Thị Trang	13/11/1995	Tổ 5, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Đạt	
51	Phạm Thị Kiều Trang	21/12/2002	Khu 6, phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
52	Trần Thu Uyên	07/06/2002	Tổ 55 khu 4 phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

53	Nguyễn Ngọc Vân	20/3/1999	Thôn An Biên, Xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao Giấy XN nơi cư trú/Hộ khẩu, giấy khai sinh	
54	Vũ Thị Vi	15/02/1997	xã Liên Hoà, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
55	Nguyễn Hạ Vy	17/06/2001	Tổ 10, khu 2, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
56	Lê Thị Hải Yến	01/07/2002	Tổ 9B khu 3 Phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
III	KỸ THUẬT Y HẠNG III (09 người)				
4.1	KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC (02)				
1	Nguyễn Thị Dung	03/01/2002	Tổ 2, phường Ô Quý Hồ, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Đạt	
2	Nguyễn Huy Hiếu	12/8/2002	An Châu, Đông Hưng, Thái Bình	Đạt	
4.2	XÉT NGHIỆM Y HỌC (05)				
1	Nguyễn Lê Kim Anh	29/03/2001	Tổ Nam Thạch, Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
2	Nguyễn Thị Duyên	23/01/2002	xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đạt	
3	Nguyễn Thế Đạt	15/11/2001	Khu 4 Phường Yên Hải, Thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	05/11/2002	Trại Mới A, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
5	Cao Hải Sơn	07/01/2001	Tổ 19, khu 2a, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4.3	KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG/ VẬT LÝ TRỊ LIỆU (02)				
1	Bùi Thị Vân Anh	05/7/1999	Thành Lợi, Vụ Bản, Nam Định	Đạt	
2	Phạm Thị Thu Thảo	04/09/2001	Phường Thanh Sơn, TP Uông Bí, Quảng Ninh	Đạt	
IV	DUỘC SĨ HẠNG III (02 người)				
1	Hỷ Thị Hạnh	14/10/1999	Thôn Trại Quan, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Đạt	
2	Đoàn Hoàng Việt	18/9/2000	Tổ 8, khu 6, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	

V	<i>DINH DƯỠNG HẠNG III (01)</i>				
1	Phạm Ngọc Anh Đức	22/02/1998	Thôn Tổng Khê, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	Đạt	
VI	<i>KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ HẠNG III (04)</i>				
1	Bùi Minh Hoàng	06/6/1997	Xã Thụy Phong, tỉnh Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Bổ sung bản sao CC Ngoại ngữ, tin học	
2	Nguyễn Thị Hương	10/02/1995	Thôn 5, Sông Khoai, Quảng Yên, Quảng Ninh	Đạt	
3	Hoàng Thúy Hương	18/10/1994	Phường Đông, Uông Bí, Quảng Ninh	Đạt	
4	Trần Việt Quang Trung	25/3/1998	Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định	Bổ sung bản sao CC tin học	
VII	<i>CHUYÊN VIÊN VỀ HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG (02)</i>				
1	Nguyễn Ngọc Anh	03/10/2022	Tổ 5 khu 7, Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
2	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	07/02/1998	Tổ 62 khu 5B, Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	Bổ sung bản sao XN nơi cư trú	
VIII	<i>CHUYÊN VIÊN VỀ TRUYỀN THÔNG (02)</i>				
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	11/8/1996	Tổ 1 khu 5A, Bẩy Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	Bổ sung bản sao CC Tin học	
2	Trần Lan Phương	10/12/1995	SN64, Tổ 4 khu 4, Hà Tu, Hạ Long, Quảng Ninh	Bổ sung bản sao CC Ngoại ngữ, Tin học	
IX	<i>KẾ TOÁN VIÊN (03)</i>				
1	Hồ Ngọc Huyền	13/3/1996	Tổ 9 khu 6, Hồng Hà, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
2	Lê Quỳnh Hương	17/7/2001	Tổ 2 khu 6b, Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
3	Lê Thị Lệ Mỹ	02/06/1993	Tổ 1, khu Nam Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
X	<i>CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (03)</i>				
1	Trần Huy Kỳ	28/10/2002	Vũ Lãng, Tiền Hải, Thái Bình	Đạt	
2	Phạm Gia Tuấn	18/01/1998	Khu 7, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung CC Ngoại ngữ	

3	Hoàng Trọng Tuấn	22/8/1986	Tổ 48a khu 3, Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
XI	CHUYÊN VIÊN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (06)				
1	Nguyễn Thị Lan Anh	10/4/1996	Tổ 68 khu 5B, Bạch Đằng, Hạ Long, Quảng Ninh	Đạt	
2	Hoàng Thị Thu Hà	02/12/1998	Tổ 38, khu 4B, phường Hà Phong, thành phố Hạ Long,	Đạt	
3	Lý Thị Thu Huyền	25/7/2002	Tổ 1B, khu 9, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
4	Vũ Quỳnh Hương	04/9/2002	Tổ 11, khu 2, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Bổ sung bản sao CC Ngoại ngữ, Tin học	
5	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/11/2001	Tổ 67B, khu 6, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
6	Nguyễn Thị Lan Trinh	09/12/1998	Thôn Chợ, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Đạt	
XII	NHÂN VIÊN KỸ THUẬT (01)				
1	Đình Văn Đạt	06/09/1987	Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	Đạt	

Ấn định danh sách này gồm 113 người./.